

Số: 40 /QĐ-SKHCCN

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch Cải cách hành chính năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND, ngày 29/2/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 28/12/2018 về CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2019;

Thực hiện Công văn số 725/BNV-CCHC, ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC hàng năm.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Sở khoa học và Công nghệ năm 2019.

Điều 2. Giao BCD Cải cách hành chính của Sở và Chánh Văn phòng Sở chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Điều 3. Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, PGĐ Sở ;
- Toàn thể CCVCLĐ;
- Lưu :VT, VP (10b).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Khoa Văn

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2019
của Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /QĐ-SKH&CN, ngày 14 /01/2019)

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh CCHC trên các lĩnh vực, trong đó tập trung thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau: Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, thanh tra, kiểm tra công vụ và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; Đơn giản hóa và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; Thực hiện có hiệu quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ giao dịch tại Trung tâm hành chính công tỉnh; ứng dụng mạnh mẽ CNTT, cải tiến áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển KH&CN và kinh tế - xã hội của tỉnh

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh; đảm bảo 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực QLNN ngành KH&CN được rà soát và hệ thống hóa văn bản theo định kỳ; 100% văn bản hành chính do Sở ban hành được kiểm tra thường xuyên.

- 100% các TTHC được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới được cập nhật, công bố, niêm yết, công khai kịp thời. 100% TTHC thực hiện kịp thời việc phân kỳ sau khi sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch rà soát TTHC năm 2019. Phấn đấu 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận tại TTHC tỉnh được trả đúng và trước hạn, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt việc rà soát, kiện toàn, sắp xếp bộ máy, ban hành chức năng nhiệm vụ của cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc theo Quyết định số

02/2019/QĐ-UBND, giảm biên chế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện bồi dưỡng đạt 100% đối tượng theo Kế hoạch năm; đảm bảo chuyển đổi trên 95% vị trí công tác phù hợp, hiệu quả; tiếp tục chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của tỉnh; Quyết định 52/2017/QĐ-UBND.

- Kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC tại 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

- 100% văn bản (trừ văn bản mật) được đăng tải trên môi trường mạng; triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 trong năm 2019; sử dụng, khai thác có hiệu quả cổng dịch vụ công tỉnh Hà Tĩnh.

- Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công; thực hiện tiết kiệm chi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 trong hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ yêu cầu của Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh, cụ thể:

+ Chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng từ phiên bản TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015 tại 22 đơn vị cấp tỉnh (12 sở, ngành và 10 đơn vị trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh), 04 UBND cấp huyện; 25 UBND cấp xã.

+ Xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại 60 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố, thị xã.

- Nâng cao trình độ CCVCLĐ về cơ bản đáp ứng khung năng lực theo Đề án VTVL đã được phê duyệt.

- Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tăng nguồn thu và chất lượng dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp, nâng cao thu nhập người lao động tối thiểu 10-15%. Chuyển đổi Trung tâm Phát triển nấm ăn và Nấm dược liệu sang hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% chi thường xuyên.

3. Yêu cầu:

- Gắn kết CCHC với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của Sở; có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ CCHC trong năm 2019.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong năm đảm bảo đạt kết quả tốt.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2018, nâng cao chất lượng triển khai nhiệm vụ CCHC của Sở; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Chỉ đạo điều hành CCHC:

- Ban hành và chỉ đạo các phòng, đơn vị triển khai Kế hoạch CCHC của Sở năm 2019.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Văn bản liên quan đến CCHC như Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 20/10/2016 của BCH TW Đảng khóa XII; Quy định 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của BCH TW Khóa XII; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016; Quy định số 08-QĐi/TW... Kế hoạch CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của các ngành liên quan.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện: Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh (Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013), Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC và quy chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCHC.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC năm 2019. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; đôn đốc việc xử lý, khắc phục kịp thời những vi phạm, hạn chế, tồn tại.

- Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền về CCHC.

- Phát động các phong trào thi đua thiết thực hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành KH&CN Hà Tĩnh 5/6/1959-5/6/2019;

- Tổ chức Cuộc Thi sáng kiến ngành KH&CN lần thứ II.

2. Cải cách thể chế:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu, góp ý các Văn bản QPPL trình HĐND, UBND tỉnh ban hành. Rà soát tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN của tỉnh nhằm thực hiện các Chủ trương, chính sách của TW, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích phát triển KH&CN.

- Tham mưu, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ từ Đề án Công nghệ sinh học theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh;

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND quy định về quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh

- Cụ thể hóa xây dựng chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế (Phê duyệt tại Quyết định 2245/QĐ-TTg ngày 11/12/2015).

- Tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành liên quan đến lĩnh vực KH&CN; văn bản hành chính do Sở ban hành nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những văn bản không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để sửa đổi, bổ sung. Đảm bảo tự kiểm tra và kiểm tra 100% văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực Ngành quản lý trong năm.

- Thường xuyên theo dõi thi hành pháp luật đối với việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ngành quản lý. Tiếp tục triển khai có hiệu quả thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực KH&CN.

- Cụ thể hóa bằng kế hoạch cụ thể, chi tiết triển khai các Nghị quyết, Chương trình, Đề án mà ngành được giao chủ trì (Nghị quyết 09/NQ-TU ngày 03/2/2015 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH&CN đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Đề án phát triển tài sản trí tuệ; Đề án phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN; Đề án phát triển nấm ăn và nấm dược liệu HT; Đề án sản xuất phân hữu cơ vi sinh; Nghị quyết về chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Đề án phát triển CNSH...);

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế, quy định của cơ quan phù hợp với thực tiễn, thực hiện quyết định 02/2019/QĐ-UBND; thực hiện công khai, minh bạch quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc của cơ quan.

3. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Cải cách TTHC:

- Xây dựng kế hoạch rà soát các TTHC năm 2019, đề xuất phương án cắt giảm, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở, tập trung một số TTHC liên quan đến TCĐLCL, Quản lý công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân, xác định nhiệm vụ đề tài, dự án KH&CN.

- Thường xuyên cập nhật công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và thu thập các ý kiến góp ý phản hồi của cá nhân, tổ chức về TTHC. Cập nhật, đăng tải kịp thời các TTHC đã được UBND tỉnh công bố lên trang thông tin điện tử của Sở, trên cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định tại Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện công bố, công khai minh bạch 100% TTHC bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện, theo dõi và giám sát. Tập trung rà soát, phối hợp với Sở Nội vụ công bố các TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN áp dụng tại Trung tâm hành chính công tỉnh

- Khuyến khích các sáng kiến cải cách TTHC, chú trọng cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là công chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

- Thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở đã công bố.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về giải quyết các yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” tại TTHC công tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ thực hiện TTHC tại Trung tâm HCC tỉnh. Tham mưu các giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của nhân dân đối với hoạt động của Bộ phận một cửa.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, phần mềm hiện đại vào tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh của người dân dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Phối hợp triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của Sở.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế gắn với thực hiện Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; Kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy, biên chế các đơn vị trong Sở theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 9/1/2019; thực hiện điều động, luân chuyển theo quy định, bố trí cán bộ, công chức hợp lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18, số 19-NQ/TW theo các Chương trình hành động, Kết luận của Tỉnh ủy (số 920-CTr/TU, số 1101-CTr/TU ngày 31/01/2018, số 1261-CTr/TU ngày 12/11/2018; Kết luận số 92-KL/TU ngày 03/10/2018), Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 94 và 96 của HĐND tỉnh ngày 16/7/2018; KH số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018; 14 -KH/Đ.UY-SKHCHN);

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh; Kế hoạch 09/KH-UBND ngày 15/12/2016; Kế hoạch tỉnh giảm

biên chế giai đoạn 2016 - 2020 của Sở đã được phê duyệt và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với việc thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, bao gồm 02 Trung tâm: Trung tâm UDTBKHCN và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Thực hiện chuyển đổi Trung tâm phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu sang hoạt động theo cơ chế tự chủ 100% chi thường xuyên từ tháng 9/2019

- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp theo lĩnh vực, gắn với thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành KH&CN. Thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức (Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ).

- Việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm của các đơn vị đã được phê duyệt. Phối hợp thực hiện tốt kỳ thi tuyển dụng công chức của tỉnh; thực hiện chính sách thu hút nhân tài theo quy định.

- Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý của cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của TW và của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 và Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, bám sát các kế hoạch của Bộ KH&CN và của tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, sửa đổi quy định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của Sở đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, bảo đảm đánh giá đúng, khách quan, công bằng, công khai về kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức khắc phục tình trạng cào bằng, nể nang trong đánh giá. Thực hiện thí điểm việc

đánh giá theo “sản phẩm công việc” hàng tháng, quý để tích lũy cho đánh giá 6 tháng, năm trong năm 2019 và xây dựng kế hoạch nhân rộng từ năm 2020 trở đi.

- Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức thông qua đào tạo dài hạn, ngắn hạn; Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, phấn đấu 100% công chức, viên chức, người lao động của ngành không vi phạm các quy định của TW và của Tỉnh.

- Tham mưu cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện tốt thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC về hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

- Cập nhật tốt phần mềm quản lý CCVCLĐ, phục vụ tốt cho công tác quản lý biên chế, tiền lương.

- Ban hành và thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo ND 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013/NĐ-CP.

- Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo chỉ đạo tại Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Quyết định 52/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

6. Cải cách tài chính công:

- Cụ thể hóa, thực hiện tốt thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC về hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị định Số: 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ; Thông tư số Số: 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài Chính quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước

- Triển khai việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Rà soát, chuyển đổi mô hình, nâng cao chất lượng hiệu quả của các đơn vị Sự nghiệp theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định của nhà nước về quản lý tài chính, tài sản. Tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn đối với các ngành, đơn vị, nâng cao hiệu quả việc sử dụng ngân sách, kịp thời phát hiện, chất chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm chế độ, quy định tài chính theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị nhằm thực hiện thông tư 71/2014/TTLT-BNV-BTC ngày 30/5/2014.

7. Hiện đại hóa hành chính

- Mở rộng áp dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ hoạt động quản lý KH&CN; Tiếp tục phối hợp nâng cấp phần mềm quản lý văn bản điều hành tại Sở nhằm giải quyết tốt hơn các công việc trong cơ quan ; đầu tư, nâng cấp tính cá nhân, đường dây mạng, các phần mềm diệt virus, tường lửa.

- Nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử của Sở, tăng cường cung cấp thông tin, công khai các TTHC, từng bước triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của ngành; Công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên của ngành KH&CN.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hạ tầng CNTT từ cơ quan Văn phòng Sở tới các đơn vị trực thuộc. Trang bị mua sắm mới một số trang thiết bị, máy tính đã cũ, cấu hình thấp, không đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Quản lý, duy trì và sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của Sở, trong đó: Tiếp tục nghiên cứu mở rộng thêm một số chuyên mục, chuyên trang theo quy định; Theo dõi, cập nhật thường xuyên, kịp thời dữ liệu TTHC, lịch công tác, văn bản điều hành, văn bản pháp quy liên quan; Thực hiện cung cấp thông tin và công khai theo quy định.

- Rà soát lại việc sử dụng thư điện tử cá nhân (thư điện tử Hà Tĩnh) để cập nhật, đăng ký sử dụng. Triển khai áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc thay thế phần mềm IO trong toàn Sở.

- Duy trì và mở rộng việc sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác: Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm quản lý cán bộ công chức,

phần mềm quản lý đề tài, dự án, phần mềm CSDL đo lường; Phần mềm CSDL an toàn BXHN...

- Tổ chức áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo mô hình khung tại các cơ quan HCNN đã xây dựng và áp dụng. Đảm bảo 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và tất cả các hoạt động nội bộ liên quan đến hoạt động chuyên môn, hỗ trợ hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, được xây dựng thành quy trình và áp dụng vận hành hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015.

- Triển khai việc xây dựng mới và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ phiên bản TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 tại: 111 đơn vị, địa phương (12 CQHCNN cấp tỉnh; 04 UBND cấp huyện; 10 cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp II thuộc các sở, ban, ngành và 60 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố, thị xã) (thực hiện chuyển đổi theo lộ trình Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh) đảm bảo thực chất, hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

(Có Phụ lục kèm theo)

IV. QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO

1. Các báo cáo: quý, 6 tháng và năm: các phòng, đơn vị gửi về Văn phòng Sở theo các mốc thời gian như sau:

- Đối với báo cáo quý: Gửi trước ngày 5 tháng cuối cùng của quý;
- Đối với báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 5 tháng 6 hàng năm;
- Đối với báo cáo năm: Gửi trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

Trường hợp có sự thay đổi về mốc thời gian báo cáo theo chế độ báo cáo của Trung ương, của tỉnh, Sở sẽ có Văn bản thông báo riêng.

2. Các báo cáo chuyên đề, đột xuất về CCHC khi có yêu cầu gửi báo cáo: Các phòng, đơn vị nghiêm túc thực hiện, đảm bảo yêu cầu về nội dung và đúng thời gian quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách

hành chính năm 2019 thuộc phạm vi quản lý, nhiệm vụ của phòng, đơn vị. Căn cứ vào nội dung chỉ đạo của Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch CCHC phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị trong đó cần xác định các nhiệm vụ đột phá cụ thể; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của đơn vị. Thời gian ban hành kế hoạch trước ngày 25/01/2019.

2. Phòng TT-TL chủ trì tiếp tục nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC; duy trì và nâng cao chất lượng các ấn phẩm tuyên truyền của Sở; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với Văn phòng, các phòng, đơn vị có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

3. Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính, các phòng, đơn vị tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch.

4. Văn phòng Sở hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; Đề xuất Lãnh đạo Sở xử lý những vấn đề phát sinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích và phê bình kỷ luật các đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc công tác CCHC.

5. Đề nghị các tổ chức Đoàn thể tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông; giám sát, phản biện nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

6. Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch lồng ghép các nội dung kiểm tra, thanh tra công vụ, CCHC vào chương trình thanh tra, kiểm tra năm 2019.

7. Yêu cầu Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan liên quan khẩn trương và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung báo cáo Giám đốc Sở (qua VP Sở) để xem xét, quyết định ./.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Khoa Văn

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
1. Chỉ đạo điều hành CCHC	1. Ban hành các kế hoạch: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018	Các kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trong Sở	Từ tháng 12/2018 đến tháng 1/2019	0	
	2. Hội thi Sáng kiến Sở KH&CN lần thứ II	1. Cuộc thi sáng kiến; các sáng kiến lĩnh vực bao gồm CCHC	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị khác	01/2019 đến 5/2019	50	3. Khen thưởng về CCHC; SK
	3. Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo CCHC	1. Các cuộc kiểm tra, các kết luận 2. Các văn bản chỉ đạo	Văn phòng	Các phòng, đơn vị khác	01/2019 đến 12/2019	4	
	4. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan CCHC	1. Các hình thức tuyên truyền	Văn phòng	Phòng Thanh tra, TT-TL	01/2019 đến 12/2019	6	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
2. Cải cách thể chế	1. Tham mưu ban hành các chính sách, kế hoạch định hướng hoạt động KH&CN	1. QĐ Sửa đổi Quyết định 61; Các văn bản hướng dẫn triển khai Đề án	Phòng QLCN-SHTT; KH-TC	Các phòng, đơn vị	Từ tháng 6/2019 tới tháng 9/2019	60	
	2. Tham mưu văn bản cụ thể hóa các Nghị định, thông tư hướng dẫn Luật KH&CN sửa đổi	1. Văn bản của UBND tỉnh; HĐND; Tỉnh ủy	Các phòng, đơn vị trong Sở	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2018	50	
	3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, hệ thống hóa các Văn bản quy phạm Pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN (thực hiện NĐ 16/2013/NĐ-CP). Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.	1. Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL, các kiến nghị, đề xuất 2. Tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục, pháp luật.	Thanh tra Sở, VP Sở	Các phòng, đơn vị trong Sở	Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019	15	
II. Cải cách thủ tục hành	1. Rà soát các TTHC, đề xuất	1. Xây dựng Kế hoạch rà	Văn phòng Sở	Các phòng,	- Tháng 01/2019	10	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	phương án cắt giảm, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở	soát TTHC năm 2019 1.Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời một số TTHC		đơn vị thuộc Sở; Phòng KSTTHC - Sở tư pháp	- Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019		
	2. Cập nhập công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; thực hiện tốt các Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở	1. Thông tin đầy đủ về TTHC tại Website của Sở; tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Văn phòng Sở	Phòng TT-TL	Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019	0	
	3. Đánh giá tác động về TTHC trong các Văn bản QPPL do ngành chủ trì ban hành theo quy định tại	1. Báo cáo kết quả đánh giá tác động TTHC	Văn phòng Sở		Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019	10	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	Nghị định 63/2010/NĐ-CP						
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Kiện toàn; Xây dựng ban hành chức năng, nhiệm vụ cơ cấu các phòng, đơn vị trực thuộc.	1. Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.	Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị	Sở Nội vụ	Tháng 2/2019- Tháng 3/2019	0	
	2. Chuyển đổi Trung tâm Phát triển Nấm ăn và Nấm Dược liệu sang tự chủ chi thường xuyên	1. Quyết định chuyển đổi tự chủ chi thường xuyên	Văn phòng Sở, TT PT NA&NDL	Sở Nội vụ	Tháng 6-8/2019	10	
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành KH&CN	1. Quyết định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành KH&CN	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị trong Sở; Sở Nội vụ	Từ tháng 02/2019 đến tháng 11/2019	0	
	2. Nâng cao trách	1. Ký cam kết	Văn phòng Sở	Các đơn	Từ 01/2019	0	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
	nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức	và kiểm tra thực hiện đối với từng cá nhân, đơn vị về thực hiện các quy định của TW, của tỉnh		vị trong Sở	đến 12/2019		
	3. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo ND 158/2007/NĐ-CP	1. Chuyển đổi một số vị trí công tác của công chức, viên chức..	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trong Sở	Từ 01/2019 đến 12/2019	0	
	4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CC,VC năm 2019	1. Kế hoạch và báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trong Sở	Từ 1/2019 đến 12/2019	0	Tùy theo loại hình đào tạo
	5. Triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2020	- Các văn bản, báo cáo; - Các QĐ tinh giản (nếu có)	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trong Sở	Từ 1/2019 đến 12/2019	0	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
V. Cải cách tài chính công	1. Xây dựng hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị năm 2019	1. Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	VP, Phòng KH-TC	Sở Tài Chính, Các đơn vị có liên quan	Từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019	0	
	2. Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở sang cơ chế tự chủ theo 115 (nay ND 54)	1. Hội nghị; Báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm sau 05 năm chuyển đổi	Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ, Sở tài chính, Văn phòng Sở KH&CN	Từ 3/2019 đến 5/2019	100	
VI. Hiện đại hóa hành chính	1. Tiếp tục duy trì và cải tiến, nâng cấp phiên bản Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu TCVN ISO	1. Hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn ISO	Văn phòng, các đơn vị trong Sở	Chi cục TCĐLCL	Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019	30	
	2. Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện áp dụng và duy trì cải tiến hệ thống tiêu chuẩn ISO trong toàn tỉnh	1. Lớp tập huấn; 2. Cuộc kiểm tra; 3. Các đơn vị triển khai áp		Chi cục TCĐLCL	Các đơn vị trong tỉnh	từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019	Theo dự toán kinh phí của tỉnh

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
		dụng					
	2. Nâng cấp phần mềm quản lý điều hành của Sở; hạ tầng về ứng dụng CNTT tại Sở	1. các máy tính mới, dây mạng, thiết bị, phần mềm liên quan	Văn phòng	Phòng TT-TL	Từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2019	120	
	3. Ứng dụng rộng rãi các phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước KH&CN	1. Các phần mềm chuyên ngành	Phòng TT-TL, các phòng, đơn vị	Văn phòng	Từ tháng 01/2019 đến 07/2019	100	
Tổng kinh phí: Năm trăm sáu lăm triệu đồng						565	

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ